

Tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh cho học sinh trung học phổ thông qua kết quả nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Như Thúy¹, Lữ Thị Mai Oanh²

¹ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
Số 01 Võ Văn Ngân, Quận Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: ntnthuy@hcmute.edu.vn

² Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Email: maioanhxhh9@gmail.com

TÓM TẮT: Tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh cho học sinh đang trở thành một vấn đề bức thiết trên bình diện lí luận lẫn thực tiễn, là hoạt động có ý nghĩa về mặt chiến lược đối với công tác đào tạo của các trường đại học: Giúp học sinh chọn được trường đại học phù hợp với năng lực và sở thích của mình. Bài viết phân tích cơ sở xây dựng mô hình tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh cũng như các kết quả đạt được trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, giúp cho người đọc thấy được những kết quả đạt được trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó có cơ sở nghiên cứu chuyên sâu và xây dựng giải pháp hoàn thiện cho công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh trong thời gian tới.

TỪ KHÓA: Tư vấn hướng nghiệp; tuyển sinh; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; học sinh trung học phổ thông; đào tạo nguồn nhân lực.

→ Nhận bài 15/6/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/7/2020 → Duyệt đăng 15/9/2020.

1. Đặt vấn đề

Các nhà tâm lí học Mĩ cho rằng: “Hướng nghiệp là một quá trình giúp cho cá nhân tìm hiểu nghề và những phẩm chất nhân cách của mình, trên cơ sở đó lựa chọn một nghề phù hợp” [1]. Theo Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam kết hợp với giáo dục (GD) vì sự phát triển Việt Nam, “Công tác tư vấn hướng nghiệp chú trọng đến các nhiệm vụ chủ yếu sau: Phát hiện và đánh giá được những sở thích và khả năng nghề nghiệp hiện có của các em; Làm sáng tỏ mức độ sẵn sàng về tâm lí cũng như những hiểu biết thực tế đối với nghề nghiệp mà các em định chọn; Đưa ra lời khuyên cho các em về việc chọn hướng học, chọn nghề phù hợp; Khuyến khích, động viên các em tự GD, rèn luyện và phát triển những khả năng trong bảng năng lực hướng nghiệp của HS” [2].

Quá trình tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh ở Việt Nam nói chung và Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HCMUTE) nói riêng đều dựa trên những đặc thù cơ bản như môi trường sống đối với HS trung học phổ thông (THPT) (đặc thù của chương trình GD phổ thông, những quy định của pháp luật về độ tuổi lao động, quan hệ xã hội và ứng xử của người lớn như cha mẹ, thầy cô); Những thay đổi tâm - sinh lí liên quan đến sự hình thành định hướng nghề nghiệp; Những hiểu biết và đánh giá của HS về giá trị nghề nghiệp; Tâm thế hướng nghiệp của HS. Trong giới hạn nội dung bài viết, chúng tôi phân tích mô tả các chương trình tư vấn hướng nghiệp của HCMUTE và những đánh giá của SV đã và đang tiếp cận với những chương trình đó. **Bài viết này**

là một phần kết quả trong nghiên cứu về tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh và đào tạo chất lượng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HCMUTE) do tác giả Nguyễn Thị Như Thúy làm chủ nhiệm trong nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở thực hiện các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh

Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của nhà trường xuất phát từ những cơ sở sau đây:

Một là, sự thay đổi của GD đại học (ĐH) trong Cách mạng 4.0. GD ĐH là một trong những ngành chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của cuộc Cách mạng 4.0 vì sản phẩm của đào tạo phải đáp ứng với nhu cầu của thị trường lao động đang có sự thay đổi nhanh chóng. Cơ hội và thách thức đối với các cơ sở GD trước sự tác động của cuộc Cách mạng 4.0 luôn có sự đan xen lẫn nhau. Cụ thể là: *Thứ nhất*, tạo ra nhu cầu đào tạo cao cho các cơ sở GD. Trong mọi lĩnh vực ngành nghề, những bước đi có tính đột phá về công nghệ mới như trí thông minh nhân tạo, robot, mạng internet, phương tiện độc lập, in 3D, công nghệ nano,... Trong cuộc Cách mạng 4.0, hệ thống GD nghề nghiệp sẽ bị tác động rất mạnh và toàn diện; *Thứ hai*, làm thay đổi mọi hoạt động trong các cơ sở đào tạo. Để đáp ứng đủ nhân lực cho nền kinh tế sáng tạo, đòi hỏi phải thay đổi các hoạt động đào tạo, đặc biệt là ngành nghề đào tạo. Với sự vận dụng những thành tựu

của Cách mạng 4.0 thì người học ở bất cứ đâu đều có thể truy cập vào thư viện của nhà trường để tự học, tự nghiên cứu. Do đó, các trường phải xây dựng được thư viện điện tử. Những lớp học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo có tính mô phỏng, bài giảng được số hóa và chia sẻ qua những nền tảng số.

Hai là, sự đa dạng hóa các loại hình, loại ngành nghề và các cơ sở đào tạo dẫn đến tình trạng cạnh tranh trong GD ngày càng cao. Thực tế chứng minh rằng, thời kỳ “dịch vụ” đào tạo ở Việt Nam “cầu vượt xa cung” đã chấm dứt. Theo thống kê của Bộ GD&ĐT, tính đến hết năm học 2016-2017, hệ thống GD Việt Nam có 235 trường ĐH, học viện (bao gồm 170 trường công lập, 60 trường tư thục và dân lập, 5 trường có 100% vốn nước ngoài), 37 viện nghiên cứu khoa học được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ, 33 trường cao đẳng sư phạm và 2 trường trung cấp sư phạm. Nếu tính tổng các trường ĐH, học viện và cao đẳng thì có gần 700 trường ĐH, học viện và trường cao đẳng. Hiện tại, các trường đều tập trung để thực hiện nhiệm vụ chung, đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội cho nên có sự cạnh tranh nhau về số lượng HS SV. Từ những vấn đề đó, trường phải có một chiến lược hướng nghiệp cụ thể, hiệu quả để đưa được những thông tin về trường đến với HS.

Ba là, kế hoạch tuyển sinh và đào tạo. Theo thông tin tuyển sinh và đào tạo các năm vừa qua, HCMUTE có nhiều loại hình đào tạo đa ngành nghề và lĩnh vực với nhiều phương thức xét tuyển khác nhau, phạm vi tuyển sinh trên cả nước.

Nằm trong xu thế các trường ĐH ra sức tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh để tạo ra sức hút cho HS đăng kí vào học, HCMUTE nhận thức rõ sự thay đổi của GD ĐH trong cuộc Cách mạng 4.0 cũng như nhu cầu đòi hỏi từ thực tiễn xã hội và khả năng cạnh tranh giữa các trường, HCMUTE đã và đang xây dựng cho mình mô hình tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh mang tính đặc thù, dựa vào lợi thế cũng như chất lượng đào tạo của nhà trường và đạt được những thành công bước đầu trong việc thu hút một lượng lớn thí sinh đăng kí vào học tại HCMUTE trong những năm gần đây.

2.2. Kết quả nghiên cứu từ khảo sát thực tế về tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh

Nghiên cứu được thực hiện tại HCMUTE. Tác giả đã tiến hành khảo sát 1081 SV của HCMUTE bằng bảng câu hỏi hồi cố, với cơ cấu mẫu như sau: Nam giới chiếm 72,3%, nữ giới chiếm tỉ lệ 27,7%. SV năm 1 chiếm tỉ 34,2%, SV năm 2 chiếm tỉ lệ 31,7%, SV năm 3 chiếm tỉ lệ: 17,3%, SV năm 4 chiếm tỉ lệ 16,8%, không phân loại theo ngành học. Các phiếu được mã hóa, nhập và xử lí bằng phần mềm SPSS 20.0, excel. Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp kết hợp với nghiên cứu định lượng được sử dụng trong bài. Một số kết quả nghiên cứu đạt

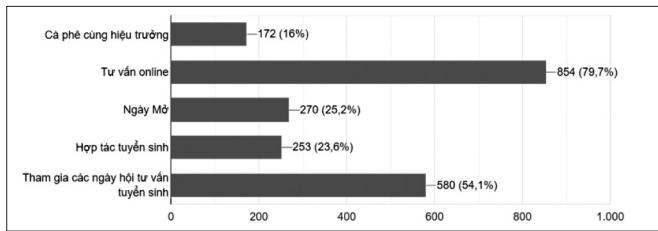
được cụ thể như sau:

- *Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh:* Năm vững chủ trương tuyển sinh, đào tạo của nhà trường, các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh đã triển khai và thực hiện với nhiều hoạt động khác nhau. Bằng các câu hỏi hồi cố, kết quả khảo sát của chúng tôi từ 1081 SV đang theo học tại HCMUTE cho thấy, hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh bằng hình thức online được SV lựa chọn nhiều nhất (854 SV lựa chọn, chiếm tỉ lệ 79,7%). Đây là một hoạt động dựa trên công nghệ thông tin và số hóa, hoạt động này đã giúp HCMUTE mang tiếng nói, hình ảnh và nội dung tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của nhà trường đến với tất cả các địa phương trong cả nước và bạn bè quốc tế.

Hoạt động tư vấn online đã phát huy được những tiện ích và khai thác được thế mạnh trong tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh hiện nay mà các trường cũng như một số quốc gia trên thế giới áp dụng. Hình thức này vừa giảm được chi phí đi lại cho cán bộ/tư vấn viên của nhà trường nhưng hiệu quả mang lại rất lớn trong việc giới thiệu chi tiết hóa các ngành nghề, tổ hợp xét tuyển, cơ hội việc làm, cơ hội trúng tuyển, hình thức xét tuyển, học phí,... mà người học và gia đình cần quan tâm để có những lựa chọn cho mình/con em mình phù hợp với nguồn lực của bản thân và gia đình. Điều này đã cho thấy, trong điều kiện của kỉ nguyên số, truyền thông đã tham gia như một lực lượng chủ chốt trong việc định hướng việc chọn nghề của HS. Hiện nay, có rất nhiều cơ quan truyền thông tham gia vào công tác trợ giúp HS có các thông tin, công cụ chọn nghề. Đó là các loại hình báo in, báo mạng, các kênh truyền hình, mạng xã hội như facebook, zalo... Truyền thông truyền thống như báo in, truyền hình, đài phát thanh, tạp chí, sách... mặc dù cũng hỗ trợ hiệu quả trong tư vấn nghề nghiệp nhưng sức ảnh hưởng của báo điện tử (báo online), mạng xã hội (facebook, zalo, google, cocccoc...) ngày càng lớn. Hiện nay, đa số phụ huynh và HS sử dụng máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh kết nối internet để tìm hiểu các thông tin về ngành nghề.

Ngoài hình thức tiếp cận với hoạt động tư vấn online, HS/SV cũng được tiếp cận và tham gia vào ngày hội tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh. Hoạt động này giúp cho 580 SV (chiếm tỉ lệ 54,1%) biết được ngành, nghề, môi trường, cơ hội việc làm của mình trong việc lựa chọn ngành nghề cho tương lai.

Ngoài ra, các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh còn được thể hiện qua ngày mở (25,2% SV trong mẫu khảo sát biết đến hình thức này), hợp tác tuyển sinh (chiếm tỉ lệ 23,6%), cà phê cùng ban giám hiệu - một trong những hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh rất độc đáo và mới chỉ có tại HCMUTE cũng được người học biết đến (chiếm tỉ lệ 16% trong mẫu khảo sát) (xem Hình 1).

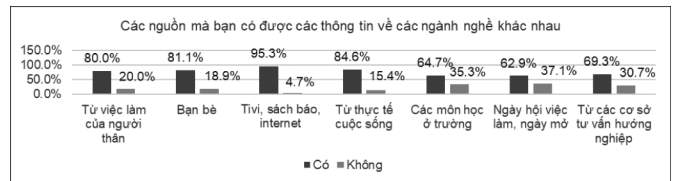


Hình 1: Bạn đã từng nghe và tham gia các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của HCMUTE

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu, 2020)

- Nguồn cung cấp thông tin ngành nghề cho người học (HS, SV): Từ thực trạng của việc nghe và tham gia vào các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của HCMUTE, chúng tôi cũng tiến hành thăm dò các nguồn cung cấp thông tin cho người học. Kết quả thu nhận được từ 1081 SV trong khảo sát cho thấy: các bạn biết thông tin tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh qua tivi, sách báo, internet chiếm tỉ lệ rất cao (95,3%), tiếp đó là từ thực tế cuộc sống (chiếm tỉ lệ 84,6%). HCMUTE là ngôi trường có truyền thống về dạy học, mức độ lan tỏa chất lượng đào tạo và cơ hội nghề nghiệp từ chính người thân và bạn bè đã giúp cho nhà trường có được một kênh tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh khá tốt. Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi, nguồn thông tin từ bạn bè chiếm tỉ lệ 81,1%, từ việc làm của người thân chiếm tỉ lệ 80,0%. Điều này cho thấy rằng, ảnh hưởng của phụ huynh đối với định hướng chọn nghề của HS là rất quan trọng. Bố mẹ là người từng trải, là người am hiểu nhiều điều hơn con cái nên bố mẹ giúp con hướng nghiệp sẽ là một điều kiện để cho con phát triển được khả năng, trí tuệ, sẽ biết được sở trường cũng như năng lực của mình. Điều này sẽ giúp ích cho con cái chọn được nghề phù hợp với bản thân. Xét về mặt nhận thức, về lí thuyết, hầu như các gia đình đều nhận thức được vai trò của hoạt động hướng nghiệp trong gia đình. Như vậy, từ trong gia đình, bố mẹ đã có nhận thức tương đối rõ ràng về hoạt động hướng nghiệp. Tuy nhiên, nhận thức về hoạt động hướng nghiệp của phụ huynh mới chỉ dừng lại ở việc chọn nghề cho HS. Những ảnh hưởng khác của phụ huynh đến việc chọn nghề cho con cái (trình độ học vấn, thu nhập gia đình ...) chưa được làm rõ trong nghiên cứu này.

Kết quả trên cũng cho thấy rằng, các trường THPT và các cơ sở tư vấn hướng nghiệp có vai trò quan trọng trong tư vấn hướng nghiệp cho HS, bởi đó là những thông tin tư vấn hướng nghiệp vốn được xem là “truyền thống”, có từ xưa tới nay. Trong nghiên cứu này của chúng tôi, nguồn thông tin đến từ các môn học tại trường, ngày hội việc làm, ngày mở và từ các cơ sở tư vấn hướng nghiệp chiếm tỉ lệ trên 60% (xem Hình 2).

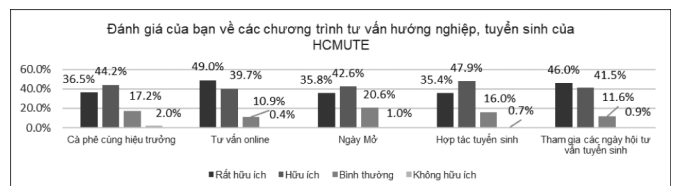


Hình 2: Nguồn thông tin về ngành nghề

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu, 2020)

Những kết quả nghiên cứu trên cho thấy, thông tin về ngành nghề cũng như công tác hướng nghiệp hiện nay khá phổ biến trong đời sống xã hội. Do đó, việc chuẩn bị nội dung, thông tin trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho người học phải thực sự bổ ích và thiết thực, mang lại cho người học những thông tin cụ thể và sát với thực tế nhất là đòi hỏi bức thiết cho các trường ĐH, các cơ sở GD và tư vấn viên.

- Tính hữu ích từ hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh: Với nhiều hình thức đa dạng, phong phú trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp, đa số các SV được khảo sát đều thấy được tầm quan trọng của hoạt động này trong việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân. Chương trình tư vấn hướng nghiệp của trường đã nhận được thái độ phản hồi tích cực từ HS, SV. Từ kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, các chương trình tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của HCMUTE như cả phê cùng ban giám hiệu, tư vấn online, ngày hợp tác tuyển sinh, tham gia các ngày hội tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp đều được đánh giá hữu ích và rất hữu ích cho người học, tỉ lệ đánh giá bình thường rất thấp, dưới 21% và không hữu ích chiếm tỉ lệ không đáng kể (rất nhỏ) (xem Hình 3).



Hình 3: Đánh giá về các chương trình tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của HCMUTE

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu, 2020)

Không chỉ đánh giá về các chương trình tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, những thông tin mà người học nhận được đối với việc lựa chọn ngành nghề theo học tại HCMUTE cũng được các bạn SV đánh giá cao. Trong số 1081 SV tham gia vào khảo sát của chúng tôi, có 65,8% cho rằng, các thông tin cho việc lựa chọn ngành nghề theo học tại HCMUTE là rất hữu ích, 33,5% cho là bình thường, còn đánh giá không hữu ích chiếm tỉ lệ rất thấp. Điều đó chứng tỏ rằng, đa số SV đã chủ động tiếp cận chương trình tư vấn của trường. HS đều rất hứng thú và quan tâm đến các chương trình tư vấn hướng nghiệp của trường.

Với phương châm mỗi cán bộ giảng viên là một nhà tư

vấn viên, công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của HCMUTE đã giúp cho người học có được những thông tin hữu ích, cần quan tâm khi chọn ngành nghề theo học. Theo J. L. Holland, có 6 nhóm sở thích nghề nghiệp là: R, I, E, S, A, C:

R (Realistic): Người thuộc nhóm “sở thích nghề nghiệp” này thường có khả năng về kỹ thuật, công nghệ, hệ thống; thích làm việc với đồ vật, máy móc, động, thực vật; thích làm các công việc ngoài trời.

I (Investigative): Người thuộc nhóm “sở thích nghề nghiệp” này thường có khả năng về quan sát, khám phá, phân tích đánh giá và giải quyết các vấn đề.

A (Artistic): Người thuộc nhóm “sở thích nghề nghiệp” này thường có khả năng về nghệ thuật, khả năng về trực giác, khả năng tưởng tượng cao, thích làm việc trong các môi trường mang tính ngẫu hứng, không khuôn mẫu.

S (Social): Người thuộc nhóm “sở thích nghề nghiệp” này thường có khả năng về ngôn ngữ, giảng giải, thích làm những việc như cung cấp thông tin, chăm sóc, giúp đỡ, hoặc huấn luyện cho những người khác.

E (Enterprise): Người thuộc nhóm “sở thích nghề nghiệp” này thường có khả năng về kinh doanh, mạnh bạo, dám nghĩ dám làm, có thể gây ảnh hưởng, thuyết phục người khác; có khả năng quản lí.

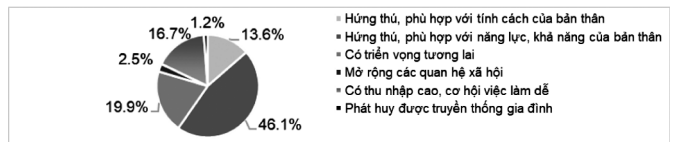
C (Conventional): Người thuộc nhóm “sở thích nghề nghiệp” này thường có khả năng về số học, thích thực hiện những công việc chi tiết, thích làm việc với dữ liệu, theo chỉ dẫn của người khác hoặc các công việc văn phòng [3], [4], [5].

Mỗi cá nhân tương ứng với ba sở thích nghề nghiệp nổi trội. Mỗi nhóm sở thích nghề nghiệp tương ứng với những nhóm ngành nghề khác nhau. Ứng với ba sở thích nghề nghiệp nổi trội cũng sẽ có những nhóm ngành nghề tương ứng. Như vậy, có thể thấy rằng, để xác định sở thích của một con người không phải là vấn đề đơn giản, một người cùng một lúc có thể thích nhiều ngành nghề cùng một lúc. Vì thế, xác định đúng sở thích là một bước quan trọng thứ hai trong hoạt động hướng nghiệp.

Theo kết quả nghiên cứu mà chúng tôi thu được, sau năng lực thì sở thích là căn cứ thứ hai được HS dựa vào để lựa chọn nghề nghiệp. Cụ thể, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng, HCMUTE đã giúp cho người học thấy hứng thú, phù hợp với năng lực, khả năng của bản thân chiếm tỉ lệ cao (46,1%). Đây là một trong những yếu tố cơ bản quyết định đến thành công của người học và khả năng hoàn thiện, nâng cao chất lượng đào tạo, phương pháp giảng dạy của HCMUTE.

Bên cạnh đó, quá trình tư vấn hướng nghiệp của HCMUTE đã cung cấp cho người học biết được mức độ quan trọng cũng như tiến triển vọng tương lai mà HCMUTE đang đào tạo (19,9%), có thu nhập cao, cơ hội việc làm dễ dàng (13,6%). Ngoài ra, quá trình tư vấn hướng nghiệp cũng xây dựng cho người học kỹ năng mở

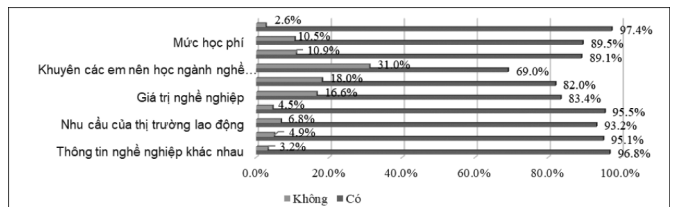
rộng các quan hệ xã hội (xem Hình 5).



Hình 5: Những điều cần quan tâm khi chọn ngành học qua tư vấn hướng nghiệp của HCMUTE

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu, 2020)

- **Nội dung thông tin về tư vấn hướng nghiệp:** Ngoài những kết quả như đã phân tích ở trên, để hoạt động tư vấn hướng nghiệp thực sự hiệu quả, mang đến cho người học và quý phụ huynh những thông tin cụ thể về ngành học, tổ hợp xét tuyển, khả năng trúng tuyển, ... HCMUTE cung cấp rất nhiều thông tin thiết yếu trong tất cả các hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp mà nhà trường đã và đang triển khai và được người học biết đến với tỉ lệ rất cao (trên 80%) (xem Hình 6).

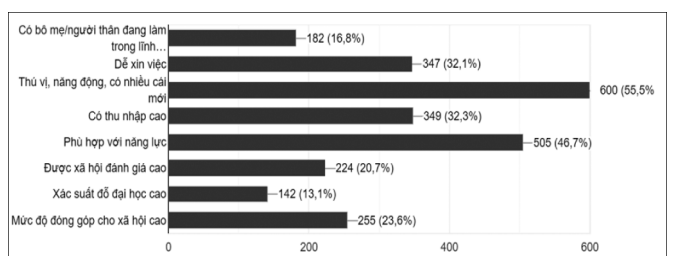


Hình 6: Các thông tin được đưa ra trong buổi tư vấn hướng nghiệp của HCMUTE

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu, 2020)

- **Yếu tố nghề nghiệp:** Rất nhiều nội dung được quan tâm trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp đang diễn ra, do đó, lí do bạn chọn trường/ngành/khoa đang theo học cũng được chúng tôi quan tâm tìm hiểu. Bởi theo chúng tôi, các yếu tố từ phía nghề nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động chọn nghề nghiệp của HS đó là *nhu cầu xã hội của nghề, chế độ tiền lương (thu nhập) và giá trị xã hội của nghề nghiệp*.

Nhu cầu xã hội của nghề và bản thân là một phần của thị trường lao động. Khi chọn nghề nghiệp, HS và phụ huynh thường lưu tâm đến nhu cầu của xã hội và bản thân về ngành đó như thế nào, tỉ lệ thất nghiệp, tỉ lệ có việc làm, những công ty, xí nghiệp nào đang cần tuyển dụng ngành đó. Do đó, kết quả 32,1% lựa chọn phương

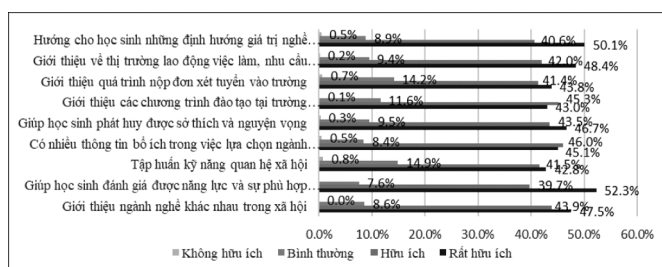


Hình 7: Lí do bạn chọn trường/ngành/khoa đang theo học (Nguồn: Kết quả nghiên cứu, 2020)

án dễ xin việc, 32,3% xuất phát từ nhu cầu có thu nhập cao; xác suất đỗ ĐH cao cũng được SV lựa chọn (chiếm tỉ lệ từ 13,1% đến 23,6%) (xem Hình 7).

- *Yếu tố giá trị xã hội của nghề nghiệp* được coi là sự đánh giá của xã hội về nghề nghiệp đó, được đo bằng danh vọng, uy tín, địa vị, quyền lực, tiền lương mang lại cho người đang làm nghề đó và những đóng góp cho sự phát triển của xã hội mà ngành đó mang lại. Trong xã hội truyền thống thì việc chạy theo những ngành có giá trị là một hiện tượng phổ biến. Trong gia đình, bố mẹ có xu hướng muốn hướng con lựa chọn những ngành được xã hội đề cao. Tuy nhiên, giá trị luôn biến đổi tùy thuộc vào điều kiện kinh tế xã hội của từng thời kì khác nhau, nhất là trong thời đại kĩ nguyên số, sự thay đổi giá trị của nghề phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố và thang giá trị có thể thay đổi nhanh chóng. Cho nên, trong hoạt động tư vấn, tư vấn viên cần phải làm rõ cho HS nhận thức được rằng, giá trị xã hội của nghề nghiệp ngày càng phụ thuộc vào hàm lượng tri thức mà người học tích lũy được đem ứng dụng vào trong thực tiễn của xã hội. Do đó, nghề nào cũng có thể có cơ hội được xã hội đánh giá cao. Cũng theo kết quả khảo sát của chúng tôi, có 20,7% lựa chọn phương án được xã hội đánh giá cao và 23,6% lựa chọn phương án mức độ đóng góp cho xã hội làm cơ sở chọn nghề cho mình.

Với những thông tin hữu ích mà người học nhận được trong các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh đòi hỏi các trường ĐH, cao đẳng, các cơ sở tư vấn hướng nghiệp, nhà trường THPT, giáo viên làm tư vấn viên phải luôn là những người đi đầu, nắm bắt được nhu cầu, nguồn lực còn thiếu trong xã hội để cung cấp cho người học. Trong nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy HCMUTE đã cung cấp cho người học rất nhiều thông tin bổ ích cho việc định hướng nghề nghiệp, chọn ngành nghề của HS, SV, và được đánh giá cao (xem Hình 8).



Hình 8: Giá trị xã hội của nghề nghiệp qua các hoạt động/cơ sở tư vấn hướng nghiệp cho HS THPT

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu, 2020)

Đề phụ huynh và HS có thái độ chọn ngành nghề phù hợp như C. Mác đã từng viết: *“Thái độ cân nhắc thận trọng trong việc chọn nghề là trách nhiệm hàng đầu của một thanh niên khi bắt đầu con đường đời của mình và không muốn phó thác những việc làm quan trọng nhất của mình cho sự ngẫu nhiên”*, bởi theo C. Mác: *“Không*

phải bao giờ chúng ta cũng có thể chọn được nghề mà chúng ta mong muốn: các quan hệ xã hội đối với chúng ta đã bắt đầu được xác định ở chừng mực nào đó lấy từ trước khi chúng ta có thể có tác dụng quyết định đối với các quan hệ đó” [6] và xuất phát từ thực tế với chủ đề *“Tìm hiểu kĩ - định hướng đúng”*, HCMUTE đã định hướng cho HS những giá trị nghề nghiệp đúng đắn, giới thiệu ngành nghề khác nhau trong xã hội, giới thiệu về thị trường lao động việc làm, nhu cầu xã hội về việc làm, giới thiệu quá trình nộp đơn xét tuyển vào trường, giới thiệu các chương trình đào tạo tại trường, giúp HS phát huy được sở thích và nguyện vọng, tập huấn kĩ năng quan hệ xã hội, giúp HS đánh giá được năng lực và sự phù hợp ngành nghề. Tất cả những nội dung này được người học đánh giá hữu ích và rất hữu ích chiếm tỉ lệ cao.

Bên cạnh những đánh giá và lựa chọn rất cao từ phía người học, công tác tư vấn hướng nghiệp vẫn còn những hạn chế nhất định. Chẳng hạn, trong quá trình thực hiện khảo sát này, tỉ lệ SV đánh giá về tính *“không hữu ích”* đối với các thông tin được đưa ra trong buổi tư vấn hướng nghiệp của HCMUTE vẫn còn tồn tại, tuy chiếm tỉ lệ phần trăm không lớn nhưng đối với các tư vấn viên cũng như tổ tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh của nhà trường cần lưu tâm nhằm điều chỉnh và nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động tư vấn hướng nghiệp hơn. Hơn nữa, thực tế hiện nay cho thấy, phần lớn nhiệm vụ tư vấn là do các phòng ban, khoa kiêm nhiệm mà chưa có bộ phận chuyên trách về xây dựng các kế hoạch, chương trình tư vấn hướng nghiệp, chưa chuyên nghiệp hóa đội ngũ tư vấn viên, vì vậy chưa phát huy hết mọi khả năng trong thực hiện hoạt động tư vấn. Mặc dù trường có lợi thế về hạ tầng kĩ thuật số và thông tin nhưng chưa xây dựng được các phần mềm chuyên dụng hỗ trợ cho hoạt động tư vấn hướng nghiệp ngoài việc đầu tư, xây dựng kênh truyền hình UTE –TV.

3. Kết luận

Những kết quả phân tích trên cho thấy, trong công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, HCMUTE đã áp dụng và triển khai rất nhiều các hoạt động nhằm hướng đến việc cung cấp đầy đủ nhất những thông tin thiết yếu cho nhu cầu tìm hiểu ngành nghề của HS, SV hiện nay, cụ thể như sau:

Thứ nhất, công tác tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh của nhà trường hiện nay khá đa dạng về hình thức và các hoạt động, đặc biệt là hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh bằng hình thức online. Chất lượng các hoạt động tư vấn hướng nghiệp phần nào được phản ánh trong đánh giá của SV HCMUTE;

Thứ hai, hoạt động tư vấn hướng nghiệp đã cung cấp một cách khá đầy đủ và chi tiết về định hướng nghề nghiệp cho HS, SV. Từ cơ chế tuyển sinh, hình thức xét tuyển, hình thức nộp hồ sơ, mức học phí, cơ hội việc làm,

khả năng đạt được và dự báo ngành nghề cho các bậc phụ huynh và HS, SV được biết;

Thứ ba, từ kết quả khảo sát bằng câu hỏi hồi cố cho thấy, SV đánh giá ở mức tốt và tích cực đến hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của nhà trường;

Thứ tư, từ những tồn tại như phân tích ở trên, HCMUTE cần xây dựng mục tiêu của chương trình tư vấn hướng

nghiệp gắn liền với định hướng phát triển nhân lực của cả nước và của từng địa phương; xây dựng nội dung chương trình tư vấn hướng nghiệp phải gắn với thị trường lao động, doanh nghiệp và nhu cầu, trình độ của HS, xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và bồi dưỡng, phát triển đội ngũ tư vấn viên có đủ trình độ, năng lực và phẩm chất để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Thị Thanh Hương, (2010), *Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông: Thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế*, (chủ biên), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2] Giáo dục vì sự phát triển - Chương trình hướng nghiệp, (2013), *Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho nhóm lớn học sinh cấp Trung học cơ sở*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.9.
- [3] Holland, J. L., (1973), *Making Vocational Choices*, Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [4] Holland, J. L., (1992), *Making Vocational Choices: A Theory of Vocational Personalities and Work Environments*. Odessa, FL: Psychological Assessment Resources.
- [5] Holland, J. L., (1997), *Making Vocational Choices: A Theory of Careers*, Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [6] Mác và Ph. Ăng - ghen, (2004), *Bàn về Thanh niên*, NXB Thanh niên, tr.41,43.
- [7] Nguyễn Thị Như Thúy (Chủ nhiệm), Đặng Thị Minh Tuấn, Trần Thị Thảo, Nguyễn Ngọc Hùng (thành viên), *Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông đến đào tạo chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong kỉ nguyên số tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh -Thực trạng và những vấn đề đặt ra*. Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp trường trọng điểm. Mã số: T2019- 94TD.

CAREER COUNSELING AND ENROLLMENT FOR HIGH SCHOOL STUDENTS BASED ON THE RESEARCH RESULTS AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND EDUCATION

Nguyen Thi Nhu Thuy¹, Lu Thi Mai Oanh²

¹ Ho Chi Minh City University of Technology and Education
01 Vo Van Ngan street, Thu Duc district,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: ntnthuy@hcmute.edu.vn

² VNU University of Education,
Vietnam National University, Hanoi
144 Xuan Thuy street, Cau Giay district, Hanoi, Vietnam
Email: oanhltm@vnu.edu.vn

ABSTRACT: *Career counseling for students is becoming an urgent issue in both theoretical and practical terms. It is also a strategic meaningful activity for the training of universities, which helps students choose a university that suits their abilities and interests. The article analyzes the basis of building a career counseling, enrollment model as well as the results achieved in career advice and enrollment activities, providing the results achieved in career counseling and enrollment activities of HCMUTE, thereby proposing effective solutions for career counseling, enrollment in the future.*

KEYWORDS: Career counseling; enrollment; Ho Chi Minh City University of Technology and Education; high school students; human resource training.